

Bản án số: 08/2019/HS-ST

Ngày 19-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Văn Hòe và ông Phạm Xuân Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong tham gia phiên tòa:
Ông Trương Văn Nhẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HS ngày 06/3/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức Th, sinh năm 1993 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 7, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T và bà Trần Thị P; có vợ là Vũ Thị T1 và 01 con, sinh năm 2015; nhân thân: Ngày 22/7/2018 bị Công an huyện Đăk Song bắt tạm giữ về hành vi "Trộm cắp tài sản" (đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông). Có mặt.

2. Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1990 tại tỉnh Đăk Nông; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3A3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn 4, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Viết D (đã chết) và bà Trương Thị Tr; có vợ là Trần Thị O và 01 con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/12/2018 bị Công an huyện Đăk Song bắt tạm giữ về hành vi "Trộm cắp tài sản" (đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông). Có mặt.

3. Vũ Văn T, sinh năm 1993 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 10, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn N và bà Nguyễn Thị K; có vợ là H'H và 01 con, sinh năm 2017; nhân thân: Ngày 20/7/2018 bị Công an huyện Đắk Song bắt tạm giữ về hành vi "Trộm cắp tài sản" (đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông). Có mặt.

4. Phạm Văn T1, sinh năm 1982 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; chỗ ở trước khi phạm tội: Ấp 2, xã T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Đinh Thị Th; có vợ là Phùng Mùi L (đã chết) và 01 con sinh năm 2006; tiền án: 01 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị TAND tỉnh Bình Phước xử phạt 15 năm tù, chấp hành xong hình phạt ngày 03/4/2017; tiền sự: Không; nhân thân: Đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông về hành vi phạm tội khác. Có mặt.

Bị hại:

- Anh Hoàng Chí C, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Có mặt.

- Ông Triệu Diệu Ch, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Có mặt.

- Ông Tần Lão L (tên gọi khác: Tần Chín Ch1), sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Có mặt.

- Anh K'V, sinh năm 1991; địa chỉ: Bon B'Tong (thôn 4), xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Triệu Láo T3; địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Có mặt.

- Chị H' D, sinh năm 1993; địa chỉ: Bon B (thôn 4), xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Có mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Từ ngày 07/5/2018 đến ngày 18/7/2018, các bị cáo Nguyễn Đức Th, Vũ Văn T và Huỳnh Ngọc H đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; bị cáo Phạm Văn T1 đã thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Sáng ngày 07/5/2018, Th rủ T đến xã Q, huyện Đ để trộm cắp xe mô tô, Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Steed, dạng Wave, màu xanh, BKS:

72K9-4660 (xe của T) chở T đến thôn Q, xã Q, huyện Đ thì thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ đen, BKS: 73E1-209.49 của anh Hoàng Chí C đang dựng trước hiên nhà; quan sát thấy xung quanh không có người, Th đứng cạnh giới còn T dùng vạm phá khóa xe, nổ máy, điều khiển xe đến thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước bán cho một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) được số tiền 3.500.000 đồng; các bị cáo đã chia nhau tiêu xài hết số tiền trên.

Vụ thứ hai: Sáng ngày 15/5/2018, Th tiếp tục rủ T đến xã Đ, huyện Đ trộm cắp xe mô tô; Th điều khiển xe mô tô BKS: 72K9-4660 chở T đến thôn 4, xã Đ thì thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng đen, BKS: 93K1-2205 của anh Triệu Điều Ch đang dựng bên lề đường; quan sát thấy xung quanh không có người, chìa khóa vẫn cắm trên ổ khóa xe nên Th đứng cạnh giới, T đi đến nổ máy rồi điều khiển đến thị xã Đ, tỉnh Bình Phước bán cho một người đi đường (không rõ nhân thân, lai lịch) được số tiền 2.500.000 đồng; các bị cáo đã chia nhau tiêu xài hết số tiền trên.

Vụ thứ ba: Sáng ngày 16/7/2018, H rủ Th đến xã Đ, huyện Đ trộm cắp xe mô tô; Th điều khiển xe mô tô BKS: 72K9-4660 (xe của T và T không biết Th sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản) chở H đến thôn 4, xã Đ thì thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, màu đỏ, BKS: 48B1-253.26 của ông Tần Lão L đang dựng bên lề đường; quan sát thấy xung quanh không có người, chìa khóa vẫn cắm trên ổ khóa xe nên Th đứng cạnh giới cho H đi đến nổ máy rồi điều khiển xe đến thị xã Đ, tỉnh Bình Phước bán cho Phạm Văn T1 được số tiền 3.800.000 đồng; các bị cáo đã chia nhau tiêu xài hết số tiền trên. Khi biết nguồn gốc xe do các bị cáo trộm cắp mà có T1 đã bán lại xe cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) ở huyện B, tỉnh Bình Phước được số tiền 3.800.000 đồng.

Vụ thứ tư: Sáng ngày 18/7/2018, H tiếp tục rủ Th đi đến xã Đ, huyện Đ trộm cắp xe mô tô; Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, không rõ biển kiểm soát của Th chở H đến thôn 4, xã Đ, huyện Đ thì thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, BKS: 48B1-301.66 của anh K'V đang dựng bên lề đường; quan sát thấy xung quanh không có người, Th đứng cạnh giới cho H đi đến mở yếm xe, đấu dây điện, nổ máy rồi điều khiển xe đến thị xã Đ, tỉnh Bình Phước bán cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) được số tiền 2.500.000 đồng; các bị cáo đã chia nhau tiêu xài hết số tiền trên.

Tại các kết luận định giá tài sản ngày 02/10/2018 và ngày 04/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đăk Glong kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 73E1-209.49 có giá trị còn lại là 11.809.800 đồng;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng đen, biển kiểm soát: 93K1-2205 có giá trị còn lại là 9.082.800 đồng;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, màu đỏ, biển kiểm soát: 48B1-253.26 có giá trị còn lại là 19.950.000 đồng;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 48B1-301.66 có giá trị còn lại là 14.567.850 đồng.

Vật chứng của vụ án: Đối với các xe mô tô BKS: 73E1-209.49; 93K1-2205; 48B1-253.26 và 48B1-301.66 không xác định được người mua. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, màu nho, không rõ biển kiểm soát sau khi sử dụng làm phương tiện phạm tội Nguyễn Đức Th đã bán cho người khác. Đối với chiếc vam phá khóa do Vũ Văn T đã làm mất. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong không thu giữ được các vật chứng nêu trên.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Steed, dạng Wave, màu xanh BKS: 72K9-4660 đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song thu giữ để điều tra về hành vi phạm tội của Nguyễn Đức Th và Vũ Văn T tại huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Tại bản cáo trạng số 07/CTr-VKS, ngày 15/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Huỳnh Ngọc H và Vũ Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Phạm Văn T1 về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự;

Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Chí C yêu cầu bồi thường 11.809.800 đồng; ông Triệu Diểu Ch yêu cầu bồi thường 9.082.800 đồng, ông Tấn Lão L yêu cầu bồi thường 19.950.000 đồng và anh K’V yêu cầu bồi thường 14.567.850 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo như bản cáo trạng. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Đức Th từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Huỳnh Ngọc H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Vũ Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Văn T1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Về vật chứng vụ án: Tài sản các bị cáo trộm cắp không thu giữ được nên

không xử lý. Đối với chiếc xe mô tô BKS: 72K9-4660 đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Song thu giữ để điều tra về hành vi phạm tội của Nguyễn Đức Th và Vũ Văn T tại huyện Đ nên không xem xét xử lý. Về trách nhiệm dân sự buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại đối với tài sản các bị cáo đã tham gia chiếm đoạt.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Đức Th, Huỳnh Văn H, Vũ Văn T và Phạm Văn T1 đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Anh Hoàng Chí C và anh K'V xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo đã trộm cắp tài sản của mình. Anh Triệu Láo T3 và chị H' D là người có liên quan đến tài sản bị trộm cắp của ông Triệu Diểu Ch và anh K' V; anh T3 và chị H' D đồng ý với yêu cầu bồi thường của bị hại, không có yêu cầu khác.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk Glong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Từ ngày 07/5/2018 đến ngày 18/7/2018, Nguyễn Đức Th, Vũ Văn T và Huỳnh Ngọc H đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đăk Glong với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 55.410.450 đồng, trong đó Th tham gia 04 lần với giá trị 55.410.450 đồng; H tham gia 02 lần với giá trị 34.517.850 đồng; T tham gia 02 lần với giá trị 20.892.600 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức Th đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; hành vi của các bị cáo Huỳnh Ngọc H và Vũ Văn T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng".

Bị cáo Phạm Văn T1, mặc dù không hứa hẹn trước nhưng đã mua xe mô tô BKS: 48B1-253.26 do Th và H phạm tội mà có; khi biết rõ về nguồn gốc xe là tài sản bị trộm cắp bị cáo đã bán cho người khác để tránh bị phát hiện, thu giữ. **Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"** quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự: "*1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*"

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Glông truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng theo Cáo trạng số 07/CTr-VKS, ngày 15/01/2019 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo Nguyễn Đức Th, Huỳnh Ngọc H và Vũ Văn T là đồng phạm giản đơn, không mang tính tổ chức; trong những lần Th và T trộm cắp tài sản, Th là người khởi xướng, rủ T tham gia và cảnh giới cho T; trong những lần Th và H trộm cắp tài sản H là người khởi xướng, rủ Th và trực tiếp trộm cắp tài sản, Th là người đứng cảnh giới. Giá trị tài sản các bị cáo tham gia chiếm đoạt là khác nhau nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Th cao hơn bị cáo H và T; bị cáo H cao hơn bị cáo T.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Đức Th 04 lần tham gia trộm cắp tài sản; các bị cáo Huỳnh Ngọc H và Vũ Văn T mỗi bị cáo 02 lần tham gia trộm cắp tài, giá trị của tài sản của mỗi lần đều trên 2.000.000 đồng. Vì vậy, hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội từ hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Văn T1 phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo đồng thời ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Đức Th, Huỳnh Ngọc H và Vũ Văn T được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với các bị cáo Th, H và T là phù hợp nên chấp nhận. Mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo T1 là nghiêm khắc so với tính chất, mức độ trong hành vi phạm tội của bị cáo nên cần xử phạt bị cáo mức thấp hơn đề nghị.

[7]. Tại phiên tòa, các bị cáo Th, H và T còn khai về hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo đã thực hiện trên địa bàn huyện Đắk Song, huyện Đắk Mil và thị xã Gia Nghĩa; bị cáo T1 khai bị bắt tạm giữ về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Hành vi của các bị cáo trên các địa bàn trên đang được cơ quan tiến hành tố tụng khác điều tra, truy tố nên không xem xét, xử lý.

[8]. Về bồi thường thiệt hại: Các bị cáo Nguyễn Đức Th và Vũ Văn T phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Hoàng Chí C 11.809.800 đồng, anh Triệu Diễm Ch 9.082.800 đồng, trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường anh C 5.904.900 đồng và ông Ch 4.541.400 đồng. Các bị cáo Nguyễn Đức Th và Huỳnh Ngọc H phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Tần Lão L 19.950.000 đồng và anh K'V 14.567.850 đồng, trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông L 9.975.000 đồng và anh K'V 7.283.925 đồng. Nghĩa vụ bồi thường của các bị cáo theo quy định tại Điều 288, Điều 584, Điều 587 và khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự. Anh Triệu Láo T3 và chị H' D là người có liên quan đến tài sản bị trộm cắp đồng ý với yêu cầu bồi thường của bị hại, không có yêu cầu khác nên không xem xét giải quyết.

[9]. Về xử lý vật chứng: Tài sản các bị cáo trộm cắp không thu giữ được nên không xử lý. Đối với chiếc xe mô tô BKS: 72K9-4660 đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song thu giữ để điều tra về hành vi phạm tội của Nguyễn Đức Th và Vũ Văn T tại huyện Đắk Song nên không xem xét xử lý.

[10]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đức Th, Huỳnh Ngọc H, Vũ Văn T và Phạm Văn T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đức Th, Huỳnh Ngọc H và Vũ Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"; bị cáo Phạm Văn T1 phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

1.1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Th 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g

khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T1 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 288, Điều 584, Điều 587 và khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Nguyễn Đức Th và Vũ Văn T phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Hoàng Chí C 11.809.800 (*mười một triệu tám trăm lẻ chín nghìn tám trăm*) đồng, ông Triệu Diểu Ch 9.082.800 (*chín triệu không trăm tám mươi hai nghìn tám trăm*) đồng, trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường anh Công 5.904.900 (*năm triệu chín trăm lẻ bốn nghìn chín trăm*) đồng và ông Ch 4.541.400 (*bốn triệu năm trăm bốn mươi một nghìn bốn trăm*) đồng.

Buộc các bị cáo Nguyễn Đức Th và Huỳnh Ngọc H phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Tần Lão L 19.950.000 (*mười chín triệu chín trăm năm mươi nghìn*) đồng và anh K'V 14.567.850 (*mười bốn triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn tám trăm năm mươi*) đồng, trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông L 9.975.000 (*chín triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn*) đồng và anh K'V 7.283.925 (*bảy triệu hai trăm tám mươi ba nghìn chín trăm hai mươi lăm*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Xử lý vật chứng: Tài sản các bị cáo trộm cắp không thu giữ được nên không xử lý. Đối với chiếc xe mô tô BKS: 72K9-4660 đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Song thu giữ để điều tra về hành vi phạm tội của Nguyễn Đức Th và Vũ Văn T tại huyện Đ nên không xem xét xử lý.

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Đức Th, Huỳnh Ngọc H, Vũ Văn T và Phạm Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức Th phải chịu 1.385.000 (*một triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Huỳnh Ngọc H phải chịu 863.000 (*tám trăm sáu mươi ba*

ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Vũ Văn T phải chịu 522.000 (năm trăm hai mươi hai ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án đối với phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Đắk Glong;
- Chi cục THA.DS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Vũ Văn Tuấn